

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026
của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới**

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW); Kế hoạch số 08-KH/TW, ngày 22/8/2026 của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 08-KH/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh, toàn dân, toàn quân đối với công tác tư tưởng trong bối cảnh mới với phương châm “Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả”; cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 25-NQ/TW thành chương trình, nhiệm vụ cụ thể, có lộ trình, sản phẩm, nguồn lực và đầu mối chịu trách nhiệm rõ ràng.

- Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin, tăng cường sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và mục tiêu phát triển tỉnh Hưng Yên nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy; đề cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 25-NQ/TW; bảo đảm đồng bộ với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định có liên quan của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ

tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chỉ thị, đề án của Tỉnh ủy; kế thừa, tích hợp các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đang triển khai; không chồng chéo, dàn trải, không làm phát sinh thủ tục không cần thiết.

- Lấy kết quả thực chất, sản phẩm cụ thể, mức độ chuyển biến về nhận thức, hành động, niềm tin và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá; thường xuyên kiểm tra, giám sát; gắn kết quả thực hiện với thi đua, khen thưởng, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm nêu gương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng giữ vững vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, được bảo vệ vững chắc, vận dụng và phát triển sáng tạo. Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành văn hoá trong ứng xử và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác tư tưởng vận hành thống nhất, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, trên cả không gian thực và không gian số. Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; an ninh tư tưởng được bảo đảm trong mọi tình huống. Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, năng lực và uy tín. Hệ thống thông tin cơ sở đổi mới căn bản, phủ kín địa bàn dân cư. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để xây dựng tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững an ninh tư tưởng; củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội. Công tác tư tưởng được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên cả không gian thực và không gian số, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng; từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu, công nghệ, hạ tầng và cơ chế phối hợp theo định hướng của Trung ương, phù hợp điều kiện của tỉnh; chủ động nắm bắt, dự báo, định hướng và xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội ngay từ cơ sở.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Công tác tư tưởng trở thành năng lực nội sinh của Đảng bộ tỉnh và của cả tỉnh, chủ động định hình nhận thức xã hội, vững vàng trước mọi biến động của môi trường thông tin. Công tác lý luận đi trước, định hướng, dẫn dắt thực tiễn, đủ sức lý giải những vấn đề mới của thời đại và của một xã hội phát triển ở trình độ cao. Cùng với cả nước, Hưng Yên đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; góp phần phát triển

hệ giá trị Việt Nam và bản sắc văn hoá dân tộc trở thành sức mạnh mềm quốc gia; lĩnh vực tư tưởng, văn hoá được giữ vững trong môi trường thông tin toàn cầu.

Đến năm 2045, Hưng Yên là thành phố thông minh, sinh thái trực thuộc Trung ương; có nền công nghiệp hiện đại thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của phía Bắc; giàu bản sắc văn hóa, phát huy đầy đủ, mang đậm những giá trị cốt lõi của văn hóa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Xã hội kỷ cương, ổn định, hài hòa, đoàn kết, an ninh, an toàn, văn minh, hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc. Nhân dân có cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. 100% cấp ủy, tổ chức đảng đưa công tác tư tưởng vào chương trình công tác và nội dung kiểm điểm hằng năm; việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm nêu gương.

2. 100% chủ trương, nghị quyết, chính sách lớn của tỉnh có phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại phù hợp ngay từ quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện.

3. Phần đầu 100% ý kiến, kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý và phản hồi trong thời hạn theo quy định; các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội phát sinh ở cơ sở được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để kéo dài, tích tụ thành vấn đề phức tạp, điểm nóng.

4. 100% xã, phường có lực lượng làm công tác tư tưởng hoạt động thường xuyên tại địa bàn dân cư; bảo đảm bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng ở cấp xã theo vị trí việc làm, phân cấp quản lý cán bộ và lộ trình đến năm 2030; công tác tư tưởng được duy trì là nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. 100% cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp, thành viên Ban Chỉ đạo 35, Ban Công tác 35 và lực lượng làm nhiệm vụ thông tin cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng hằng năm; chú trọng kỹ năng số, nhận diện tin giả, nắm bắt và xử lý tình huống tư tưởng, dư luận xã hội.

6. Nhận diện sớm, đấu tranh, phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch có tác động lớn đến đời sống xã hội; các nội dung vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật được phát hiện, xử lý kịp thời; vi phạm kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên được chấn chỉnh, xử lý nghiêm theo quy định.

7. 100% cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, đa dạng sản phẩm tuyên truyền, đặc biệt trên các nền tảng số; thông tin kịp thời, chính thống các vấn đề quan trọng, vấn đề dư luận và Nhân dân quan tâm.

8. 100% xã, phường kết nối Hệ thống thông tin nguồn theo lộ trình của Trung ương; Hệ thống thông tin cơ sở được duy trì, từng bước số hóa, hiện đại hóa, bảo đảm dòng thông tin chính thống hai chiều đến người dân.

9. Hệ thống học liệu số, dữ liệu số phục vụ giáo dục lý luận chính trị và học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được xây dựng, cập nhật, kết nối, khai thác phù hợp với từng nhóm đối tượng và theo phân quyền.

10. Cơ bản hoàn thành hệ sinh thái dữ liệu và hạ tầng phục vụ công tác tư tưởng thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh; các nền tảng số, hệ thống, giải pháp kỹ thuật bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tiếp nhận, kết nối, triển khai, vận hành theo phân cấp, bảo đảm an toàn, an ninh và chủ quyền dữ liệu quốc gia theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo công tác tư tưởng, chuyển trọng tâm sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội

Các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng; đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng và trách nhiệm nêu gương vào kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ hằng năm.

Chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội thông qua công khai, minh bạch thông tin, chủ động cung cấp thông tin chính thống, tăng cường đối thoại và tiếp thu phản biện xã hội. Gắn công tác tư tưởng trong toàn bộ quá trình xây dựng dự thảo, đến ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách; mỗi chủ trương, chính sách lớn phải đánh giá tác động về tư tưởng và phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại.

Đổi mới phương thức nắm, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kết hợp điều tra xã hội học, nắm trực tiếp từ cơ sở với phân tích dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn; kịp thời chuyển kết quả dự báo thành quyết định lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, được kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, không dừng lại ở báo cáo.

2. Hướng mạnh trọng tâm công tác tư tưởng về cơ sở, từng địa bàn dân cư; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng trên không gian thực với không gian số

Mỗi xã, phường phân công một đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực tiếp phụ trách, chỉ đạo lực lượng làm công tác tư tưởng, duy trì chế độ sinh hoạt tư tưởng tại thôn, tổ dân phố, khu dân cư; công tác tư tưởng là nội dung bắt buộc trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Duy trì nền nếp đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; công khai kết quả tiếp thu, xử lý các ý kiến, kiến nghị. Chủ động nắm, định hướng, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng ngay tại nơi phát sinh theo quy trình

nắm tình hình, đối thoại, giải thích, xử lý theo thẩm quyền, thông báo kết quả; gắn với công tác dân vận, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và chăm lo lợi ích thiết thực của Nhân dân, không để hình thành điểm nóng.

Đổi mới căn bản nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đưa thông tin chính thống đến với mọi người dân kịp thời, đầy đủ, hai chiều, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng, có lộ trình phù hợp đối với từng địa phương, đơn vị. Bảo đảm nguyên tắc một vụ việc - một đầu mối phát ngôn - một bộ thông điệp thống nhất trên cả không gian thực và không gian số.

3. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới giáo dục lý luận chính trị; nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận

Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng thường xuyên, tự giác, thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; lấy kết quả thực hành làm thước đo chủ yếu trong đánh giá tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ. Hằng năm mỗi cấp ủy rà soát, công khai và giải quyết dứt điểm danh mục việc khó, việc tồn đọng, vấn đề gây bức xúc trong Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh theo hướng phù hợp với từng đối tượng, gắn lý luận với thực tiễn; triển khai nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống giáo dục quốc dân theo chương trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; triển khai, khai thác, sử dụng và vận hành theo phân quyền nền tảng học tập lý luận chính trị, học nghị quyết trên môi trường số dùng chung, bảo đảm kết nối, dùng chung, không đầu tư trùng lặp; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận trong bối cảnh mới; chú trọng nghiên cứu, làm sáng tỏ nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu luận cứ khoa học dùng chung phục vụ nghiên cứu, tuyên truyền và đấu tranh tư tưởng, lý luận; hoàn thành hệ thống học liệu số, số hoá dữ liệu và hình thành nền tảng dùng chung phục vụ nghiên cứu, phát triển lý luận.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, triển khai nghị quyết và truyền thông chính sách; đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng

Chuyển mạnh việc quán triệt nghị quyết từ truyền đạt một chiều sang trao đổi, đối thoại, giải thích, thuyết phục gắn với tổ chức thực hiện. Bí thư cấp ủy trực tiếp quán triệt nghị quyết, chấm dứt tình trạng quán triệt hình thức, đối phó. Mỗi nghị quyết khi ban hành phải có tài liệu quán triệt ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, xác định rõ những điểm mới, nhiệm vụ trung tâm và những việc cần triển khai ngay; việc quán triệt gắn với cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành

động xác định rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; khắc phục dứt điểm tình trạng nghị quyết đã ban hành, thể chế đã đủ nhưng cấp dưới không nắm chắc, không triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện không hiệu quả, không sát, đúng với yêu cầu, nội dung của nghị quyết.

Hàng năm ban hành kế hoạch truyền thông chính sách trọng điểm, xác định danh mục chủ trương, chính sách cần truyền thông, thông điệp chủ đạo, cơ quan chủ trì, nhóm đối tượng và chỉ số đo kết quả. Truyền thông chính sách phải đi trước một bước, từ sớm, từ xa, xuyên suốt quá trình hoạch định - thực thi - đánh giá chính sách; cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm chính về truyền thông chính sách do mình đề xuất, chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, không để khoảng trống thông tin.

Rà soát, phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ truyền thông, bố trí người phát ngôn theo quy định, không làm phát sinh tổ chức trung gian. Thống nhất yêu cầu biên soạn tài liệu, sản phẩm tuyên truyền theo nhóm đối tượng; bảo đảm mỗi chủ trương, chính sách lớn có đồng thời bộ sản phẩm cho tuyên truyền trực tiếp tại địa bàn dân cư và trên không gian số, thống nhất một thông điệp chủ đạo, có sản phẩm chuyên biệt cho thế hệ trẻ.

Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia công tác tư tưởng; phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan thông tin, báo chí chủ lực đa phương tiện trong sản xuất và lan toả thông tin chính thống. Chuyển việc cung cấp thông tin, sản phẩm tuyên truyền cho cơ sở từ cấp phát dân trải sang đặt hàng theo nhu cầu; thực hiện cơ chế tài chính, cơ chế đặt hàng đối với báo chí chủ lực, nghiệm thu theo mức độ tiếp cận và sử dụng thực tế của người dân.

5. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm an ninh tư tưởng

Nhận diện, phân loại nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật về an ninh mạng, báo chí, xuất bản và quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm; bổ sung, vận hành cơ sở dữ liệu luận cứ khoa học dùng chung phục vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiện toàn lực lượng đấu tranh ở cấp tỉnh và cơ sở theo số lượng Ban Chỉ đạo 35, Ban Công tác 35 hiện có. Chủ động nắm tình hình, xác minh, giải thích, xử lý dứt điểm tại địa bàn ngay khi vụ việc mới phát sinh. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ngay từ cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội. Xử lý nghiêm việc phát hành, lưu hành sản phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật có nội dung trái với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, xuyên tạc lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước; chống phá chế độ.

6. Xây dựng hệ sinh thái thông tin chính thống, tích cực, nhân văn; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; chuẩn mực ứng xử trong xã hội và trên không gian số

Phát triển hệ sinh thái nội dung tích cực, nhân văn trên cả không gian thực và không gian số, bảo đảm cái đúng, cái tốt, cái đẹp được lan toả rộng rãi, trở thành dòng chủ lưu. Hỗ trợ sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm có giá trị cao.

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tiếp nhận, chia sẻ, lan toả thông tin chính thống, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; củng cố vững chắc thể trận lòng dân. Xây dựng, phát triển mạng lưới người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực với tiêu chí lựa chọn, cơ chế kết nối, phát huy và trách nhiệm rõ ràng; hình thành lực lượng chính luận nòng cốt, tiêu biểu có uy tín, năng lực và sức lan toả.

Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật phát ngôn và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong lan toả thông tin chính thống, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, thực hành văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên thống nhất trong Đảng bộ và ngoài xã hội, giữa không gian thực và không gian số. Triển khai, lồng ghép nội dung văn hóa số, kỹ năng thông tin số và năng lực kiểm chứng thông tin trong các cơ sở giáo dục theo chương trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện, kiểm chứng thông tin cho học sinh, sinh viên, góp phần nâng cao sức đề kháng trước thông tin xấu độc.

Vận dụng phù hợp hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong xây dựng quy tắc ứng xử của cơ quan, đơn vị và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo quy định; xây dựng văn hoá phát triển, văn hoá đổi mới sáng tạo, văn hoá công hiến và tinh thần phụng sự Tổ quốc.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng đối ngoại và thông tin đối ngoại

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống về tình hình trong nước, trong tỉnh kịp thời, phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng. Phát huy vai trò tiên phong của công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, quảng bá mạnh mẽ, hiệu quả hình ảnh của đất nước và của tỉnh. Củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về vị trí, vai trò của biển, đảo; chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển; văn hóa biển và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

Công tác thông tin đối ngoại phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù nhiệm vụ của từng ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Hiện đại hóa

cách thức triển khai, đa dạng hóa các loại hình truyền thông, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại, kịp thời bắt nhịp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ.

8. Bảo đảm về đội ngũ cán bộ; thể chế, cơ chế, chính sách; dữ liệu, công nghệ, hạ tầng; công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

Bổ trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng ở các xã, phường; rà soát vị trí việc làm, cụ thể hóa và áp dụng khung năng lực cán bộ làm công tác tư tưởng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện theo thẩm quyền chính sách đãi ngộ, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, nhà báo, người làm công nghệ tham gia công tác tư tưởng; có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nói thẳng, dám đấu tranh, dám chịu trách nhiệm và lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Rà soát, bổ sung, cụ thể hoá hệ thống quy định, quy chế, hướng dẫn, quy trình, tiêu chí nghiệp vụ của công tác tư tưởng. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác tư tưởng theo hướng ổn định, có trọng tâm, gắn với sản phẩm và kết quả đầu ra; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở, các xã khó khăn.

Đầu tư hiện đại hoá hạ tầng, thiết chế thông tin cơ sở: số hoá, hiện đại hoá hệ thống truyền thanh xã, phường; bảng tin, cụm thông tin cổ động, thư viện, tủ sách và các thiết chế văn hoá - thông tin; tham gia xây dựng, vận hành hệ thống thông tin nguồn, hệ thống dữ liệu và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung liên thông tới cấp xã, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ nắm, tổng hợp, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và điều phối xử lý các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội. Tiếp nhận, kết nối, triển khai và vận hành theo phân cấp các hệ thống, giải pháp kỹ thuật bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đến cơ sở; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong giám sát, phát hiện, xác minh, xử lý nội dung vi phạm và sản xuất, phân phối sản phẩm tuyên truyền; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và uỷ ban kiểm tra các cấp về nội dung công tác tư tưởng; tập trung vào kết quả thực chất và chuyển biến tại cơ sở. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng thống nhất hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả công tác tư tưởng theo hướng khoa học, khách quan, thực chất; định kỳ đo lường bằng điều tra xã hội học, đánh giá độc lập mức độ tiếp cận, hiểu và ghi nhớ của người dân đối với thông tin chính thống. Xây dựng cơ chế tiếp nhận phản hồi từ Nhân dân và giám sát xã hội; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ để bố trí nguồn lực và xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

(Chi tiết các nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả/sản phẩm và nguồn lực tại Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ Chương trình hành động và Phụ lục kèm theo để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện theo chức năng,

nhệm vụ; người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và hiệu quả thực hiện. Việc triển khai phải lồng ghép với chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ có liên quan, tận dụng tổ chức, bộ máy, nền tảng và nguồn lực hiện có, không làm phát sinh đầu mối, thủ tục không cần thiết.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo chủ động tổ chức thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, bảo đảm đúng tiến độ và sản phẩm; báo cáo kết quả theo yêu cầu và gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương; } (để báo cáo);
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy xã, phường;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên

Thời gian ký: 08/10/2026 08:14:56

Trần Quốc Toàn